

VIÊN NANG CỨNG
AMPICILIN 500 mg

CÔNG THỨC: Cho 1 viên

Ampicilin (dưới dạng Ampicilin trihydrat).....500 mg

Tả dược vừa đủ.....1 viên

(Tả dược gồm: Magnesi stearat, Natri lauryl sulfat, Vỏ nang số 0)

QUY CÁCH ĐÓNG GÓI: Hộp 10 vỉ x 10 viên. Hộp 20 vỉ x 10 viên, Hộp 50 vỉ x 10 viên.

DẠNG BẢO CHẾ: Viên nang cứng.

DƯỢC LỰC HỌC:

- Ampicilin là một kháng sinh phổ rộng có tác dụng trên cả cấu khuẩn Gram dương và Gram âm: *Streptococcus*, *Pneumococcus* và *Staphylococcus* không sinh penicillinase. Tuy nhiên, hiệu quả trên *Streptococcus beta tan huyết* và *Pneumococcus* thấp hơn benzyl penicilin.

- Ampicilin cũng tác dụng trên *Meningococcus* và *Gonococcus*. Ampicilin có tác dụng tốt trên một số vi khuẩn Gram âm đường ruột như *E. coli*, *Proteus mirabilis*, *Shigella*, *Salmonella*. Với phổ kháng khuẩn và đặc tính dược động học, ampicilin thường được chọn là thuốc điều trị viêm nhiễm đường tiết niệu, viêm túi mật và viêm đường mật.

- Ampicilin không tác dụng trên một số chủng vi khuẩn Gram âm như: *Pseudomonas*, *Klebsiella*, *Proteus*. Ampicilin cũng không tác dụng trên những vi khuẩn kỵ khí (*Bacteroides*) gây áp xe và các vết thương nhiễm khuẩn trong khoang bụng. Trong các nhiễm khuẩn nặng xuất phát từ ruột hoặc âm đạo, ampicilin được thay thế bằng phối hợp clindamycin + aminoglycosid hoặc metronidazol + aminoglycosid hoặc metronidazol + cephalosporin.

- Sau đây là độ nhạy cảm của một số loài vi khuẩn đối với ampicilin (theo phòng xét nghiệm kháng sinh của bệnh viện Bạch Mai 1996).

Vi khuẩn	Vùng nhạy cảm	Số mẫu	%		
			R	I	S
<i>Enterobacteria aerogenes</i>	11 - 21	99	85,9	12,1	2
<i>H. influenzae</i>	11 - 21	8	12,5	18,8	43,8
<i>Salmonella typhi</i>	11 - 21	94	80,9		19,1
<i>Shigella flexneri</i>	11 - 22	43	86	7	7
<i>Streptococcus viridans</i>	11 - 21	6	33,3	0	66,7

(R: Kháng; I: Trung gian, S: Nhạy cảm)

DƯỢC ĐỘNG HỌC:

- Uống liều 0,5 g, sau 2 giờ sẽ có nồng độ đỉnh trong huyết thanh khoảng 3 mg/lit.

- Ở người mang thai, nồng độ thuốc trong huyết thanh chỉ bằng 50% so với phụ nữ không mang thai, do ở người mang thai, ampicilin có thể tích phân bố lớn hơn nhiều và ampicilin khuếch tán qua nhau thai vào tuần hoàn của thai nhi và vào nước ối.

- Ampicilin không qua được hàng rào máu - não. Trong viêm màng não mủ, do hàng rào máu - não bị viêm và thay đổi độ thấm, nên thông thường ampicilin thâm nhập vào hệ thần kinh trung ương đủ để có tác dụng, và trung bình nồng độ thuốc trong dịch não tủy đạt tới 10 - 35% nồng độ thuốc trong huyết thanh.

- Ampicilin thải trừ nhanh xấp xỉ như benzyl penicilin, chủ yếu qua ống thận (80%) và ống mật.

- Đối với bệnh lậu, có thể uống 1 liều duy nhất ampicilin cùng với probenecid, thuốc này giảm đào thải ampicilin qua ống thận.

- Khoảng 20% ampicilin liên kết với protein huyết tương.

- Ampicilin bài tiết qua sữa.

CHỈ ĐỊNH: Điều trị nhiễm khuẩn do các vi khuẩn nhạy cảm:

- Viêm đường hô hấp trên: Viêm xoang, viêm tai giữa, viêm phế quản mạn tính bột phát và viêm nắp thanh quản do các chủng vi khuẩn nhạy cảm gây ra.

- Viêm đường tiết niệu.

- Một số nhiễm khuẩn khác còn nhạy cảm: Điều trị thương hàn, nhiễm *Listeria*, lậu do *Gonococcus*...

CHỐNG CHỈ ĐỊNH:

- Có tiền sử quá mẫn với penicilin.
- Trường hợp đã biết có dị ứng với cephalosporin không được dùng Ampicilin.

THẬN TRỌNG:

- Dị ứng chéo với Penicilin hoặc Cephalosporin.
- Không được dùng Ampicilin cho người đã bị mẫn cảm với Cephalosporin.
- Thời gian điều trị dài (2 - 3 tuần) cần kiểm tra chức năng gan, thận

TƯƠNG TÁC THUỐC:

- Ampicilin tương tác với methotrexat, probenecid với allopurinol. ở những người bệnh dùng ampicilin hoặc amoxicilin cùng với allopurinol, khả năng mẫn đỏ da tăng cao.
- Các kháng sinh kim khuẩn như cloramphenicol, các tetracyclin, erythromycin làm giảm khả năng diệt khuẩn của ampicilin và amoxicilin.

SỬ DỤNG CHO PHỤ NỮ CÓ THAI VÀ CHO CON BÚ:

*** Thời kỳ mang thai**

Không thấy có nguy cơ gây hại cho người mang thai.

*** Thời kỳ cho con bú**

Ampicilin tiết vào sữa mẹ, nhưng không gây phản ứng có hại cho trẻ em bú mẹ nếu sử dụng với liều điều trị bình thường .

SỬ DỤNG KHI LÁI XE VÀ VẬN HÀNH MÁY MÓC: Dùng được.

TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN:

- *Thường gặp:* ỉa chảy, da mẫn đỏ
- *Ít gặp:* Thiếu máu, giảm tiểu cầu, tăng bạch cầu ưa eosin, giảm bạch cầu và mất bạch cầu hạt; viêm lưỡi, viêm miệng, buồn nôn, nôn, viêm đại tràng, viêm đại tràng giả mạc.
- *Hiếm gặp:* Phản ứng phản vệ toàn thân, viêm da tróc vảy và ban đỏ đa dạng.

Thông báo cho Bác sỹ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc.

LIỀU DÙNG VÀ CÁCH DÙNG:

- Uống trước bữa ăn 30 phút hoặc sau bữa ăn 2 giờ
- Liều dùng ampicilin phụ thuộc vào loại bệnh, mức độ nặng nhẹ, tuổi và chức năng thận của người bệnh. Liều được giảm ở người suy thận.
- Liều khuyến cáo:

Người lớn: 1 - 2 viên/ lần, cứ 6 giờ một lần.

Trẻ em:

+ Nhiễm khuẩn đường hô hấp hoặc ngoài da: Trẻ cân nặng dưới hoặc bằng 40 kg: 25 - 50 mg/kg/ngày chia đều nhau, cách 6 giờ/lần.

+ Viêm đường tiết niệu: 50 - 100 mg/kg/ngày, cách 6 giờ/lần.

Người suy thận: Độ thanh thải creatinin 30 ml/phút hoặc cao hơn: Không cần thay đổi liều thông thường ở người lớn. Độ thanh thải creatinin 10 ml/phút hoặc dưới: Cho liều thông thường cách 8 giờ/lần. Người bệnh chạy thận nhân tạo phải dùng thêm 1 liều ampicilin sau mỗi thời gian thẩm tích.

Thuốc này chỉ dùng theo đơn của bác sỹ.

NHỮNG LƯU Ý ĐẶC BIỆT VÀ CẢNH BÁO TRƯỚC KHI SỬ DỤNG THUỐC:

- Khi thấy thuốc có hiện tượng mốc, biến màu không được dùng.
- Thuốc đã quá 24 tháng kể từ ngày sản xuất không được dùng.

SỬ DỤNG QUÁ LIỀU VÀ XỬ TRÍ: Chưa có thông tin cụ thể về quá liều khi sử dụng. Tuy nhiên trong quá trình dùng thuốc nếu thấy có biểu hiện bất thường gây ảnh hưởng đến sức khỏe người bệnh, cần phải đưa ngay đến cơ sở y tế để khám và điều trị.

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng

Nếu cần thêm thông tin xin hỏi ý kiến bác sỹ

HẠN DÙNG: 24 tháng kể từ ngày sản xuất.

Không dùng quá thời hạn ghi trên bao bì.

BẢO QUẢN: Nơi khô, tránh ánh sáng, nhiệt độ không quá 30°C .

Để xa tầm tay của trẻ em.

TIÊU CHUẨN: ĐDVN V

Nhà sản xuất và phân phối: CÔNG TY CP DƯỢC - VẬT TƯ Y TẾ THANH HÓA

Văn phòng: 232 Trần Phú - Thành phố Thanh Hóa

Cơ sở sản xuất: Số 04 Đường Quang Trung - TP. Thanh Hóa

Điện thoại: (0237) 3737888 - Hotline: 1800 8140